

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hương.
2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Khang Văn H, sinh năm 20xx tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn xx, xã P, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khang Văn S, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 19xx; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01, ngày 28/02/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 30/2023/HS-PT; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay – có mặt.

- Bị hại: Chị Hồ Thị H, sinh năm 19xx và anh Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 19xx. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Thanh T, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, Khang Văn H điều khiển xe mô tô biển số xxFF - xxxx đi từ thành phố Buôn Ma Thuột đến thôn 5, xã Cư Dliê M' nông, huyện Cư M'gar để gặp bạn là Nguyễn Thị Như Q nhưng không gặp được Q. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi vào khu vực đập nước ở thôn 1, xã Cư Dliê M' nông, huyện Cư M'gar chơi thì thấy người dân ở khu vực gần đập nước đang thu hoạch cà phê quả tươi. Thấy vậy, H nảy sinh ý định trộm cắp cà phê để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H điều khiển xe mô tô đi vào trong rẫy cà phê của chị Hồ Thị H, anh Nguyễn Thanh Ch (Viết tắt là vợ chồng chị H) để giấu xe mô tô rồi đi tìm cà phê quả tươi mà người dân vừa thu hoạch được để trộm cắp. Sau khi giấu xe, H phát hiện trong rẫy vợ chồng chị H có 06 (sáu) bao cà phê quả tươi loại bao xác rắn, mỗi bao đã được đóng đầy, không có người canh giữ nên H đã lấy trộm 01 (một) bao cà phê mang qua rẫy của ông Ngô Đức D bên cạnh rẫy của vợ chồng chị H để cất giấu, đợi đến khi trời tối sẽ mang cà phê lấy trộm được đi tiêu thụ. Sau khi H lấy 01 (một) bao cà phê mang qua rẫy anh Dũng cất giấu thì chị H cùng với anh Trần Thanh T là bảo vệ Công ty cà phê Drao phát hiện mất cà phê nên đã đi tìm, phát hiện thấy H nên giữ H lại và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp bao cà phê quả tươi của vợ chồng chị H. H chỉ chỗ giấu bao cà phê quả tươi vừa lấy trộm được và chỗ H đã cất giấu xe mô tô biển số xxFF - xxxx. Sau đó, chị H đã trình báo cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 85/KL - HĐĐGTS, ngày 21/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận: 01 bao cà phê tươi có trọng lượng 61,6 kg, tại thời điểm ngày 20/12/2023, có trị giá 1.047.200 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe gắn máy mang biển số: 47FF-9381 (nhãn hiệu: FUSIN, màu sơn: Đen - Vàng), số máy: P39FMB861604, số khung: B1RRBD861604; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013469, tên chủ xe: Quách Kỳ Ph, địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đ, nhãn hiệu: FUSIN, loại xe: hai bánh, màu sơn: Đen - vàng, dung tích: 49, số máy: P39FMB86xxxx, số khung: B1RRBD86xxxx; 01 bao cà phê quả tươi có trọng lượng 61,6kg (loại bao xác rắn, sọc xanh, đỏ, vàng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 03/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Khang Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Khang Văn H. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Khang Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khang Văn H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/12/2023.

Tổng hợp hình phạt 94 ngày tù tại Bản án số 30/2023/HS-PT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 09 tháng 04 ngày đến 12 tháng 04 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 bao cà phê quả tươi có trọng lượng 61,6kg cho chị Hồ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47FF - 9381 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013469, mang tên Quách Kỳ Phong là tài sản của bị cáo H. Bị cáo H không dùng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho bị cáo H.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/12/2023 tại thôn 1, xã Cư Dliê M' nông, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H đã lấy trộm 61,6 kg quả cà phê tươi của vợ chồng chị H, trị giá tài sản là 1.047.200 đồng thì bị phát hiện.

Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo H trộm cắp là 1.047.200 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án sơ thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Khang Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị

không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Bị cáo Khang Văn H đang chấp hành Bản án số 30/2023/HS-PT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian đang chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, vì vậy thời gian cải tạo không giam giữ mà bị cáo chưa chấp hành được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là ngày 05 tháng 4 năm 2023 đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam về tội mới là ngày 21 tháng 12 năm 2023, như vậy bị cáo đã chấp hành được 08 tháng 16 ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 09 tháng 14 ngày, quy ra là 284 ngày. Như vậy bị cáo phải chấp hành 94 ngày tù của bản án nêu trên

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại 61,6 kg quả cà phê tươi cho vợ chồng chị H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển số: xxFF - xxxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 01xxxx, mang tên Quách Kỳ Ph là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Khang Văn H và đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khang Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khang Văn H 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 94 ngày tù tại Bản án số 30/2023/HS-PT ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 09 tháng 04 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 61,6 kg quả cà phê tươi cho vợ chồng chị H.

Trả lại cho bị cáo Khang Văn H 01 xe gắn máy mang biển số xxFF-xxxx (nhãn hiệu FUSIN, màu sơn: Đen – Vàng), số máy P39FMB86xxxx, số khung BIRRBD86xxxx và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 01xxxx, tên chủ xe Quách Kỳ Ph, nhãn hiệu FUSIN, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Đen – Vàng, dung tích 49, số máy P39FMB86xxxx, số khung BIRRBD86xxxx.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khang Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở

